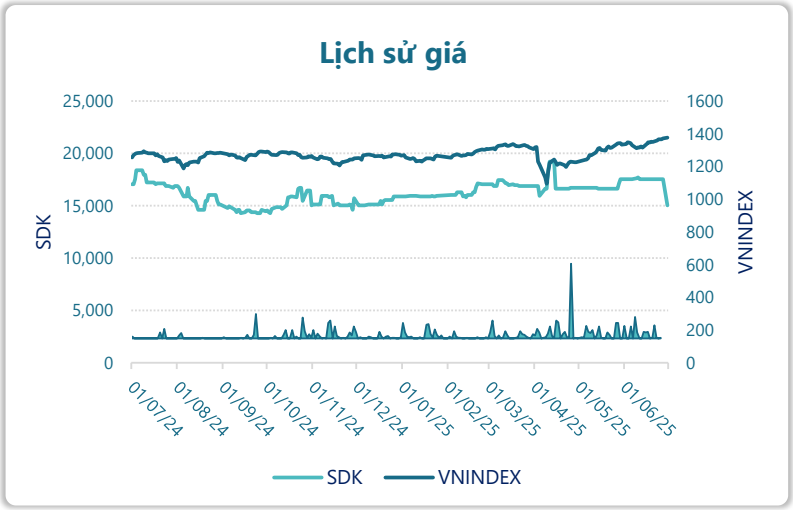
FireAnt

CTCP Cơ khí Luyện Kim (UPCOM: SDK)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**18,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	19,215
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	14,286
SL cổ phiếu LH	2,600,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	145
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	47
P/E	
EPS	

DT thuần

Q2/25

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q2/25

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

#VALUE!

#VALUE!

DT thuần

6T 2025

tỷ VNĐ

LN sau thuế

6T 2025

tỷ VNĐ

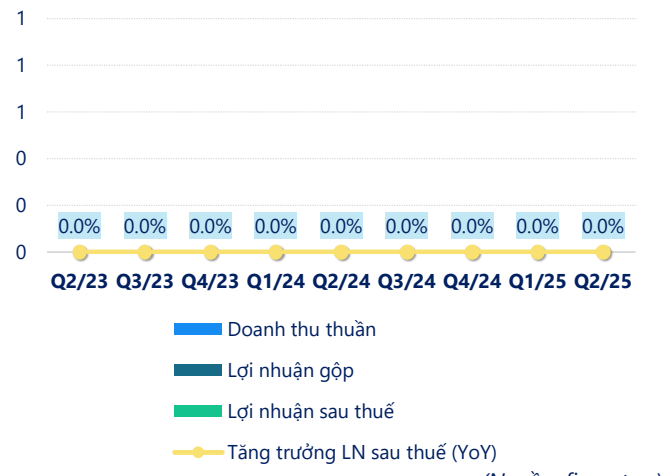
ROE

Q2/25

#VALUE!

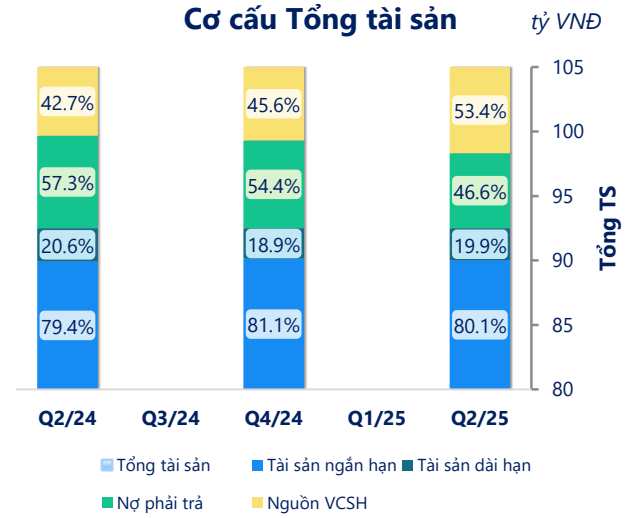
#VALUE!

Kết quả kinh doanh



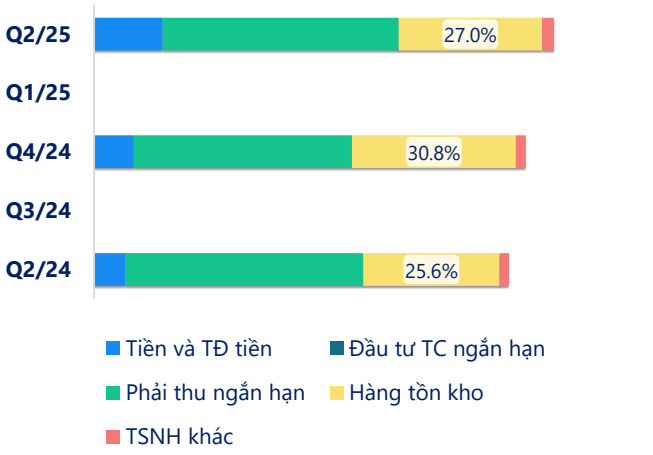
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



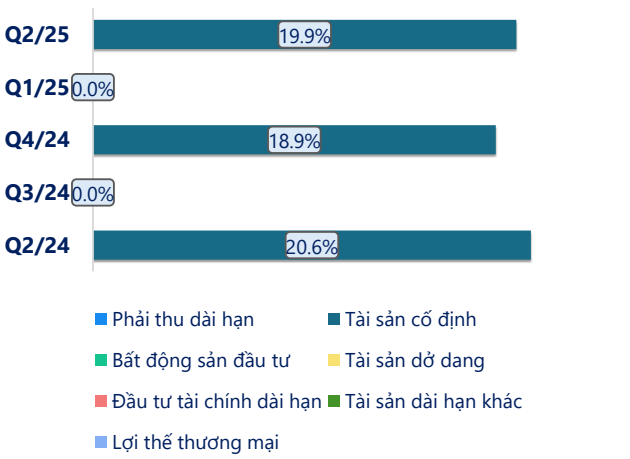
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



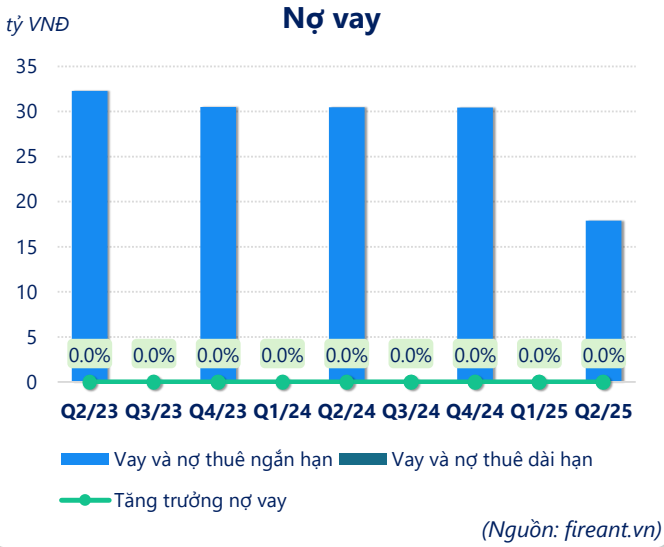
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



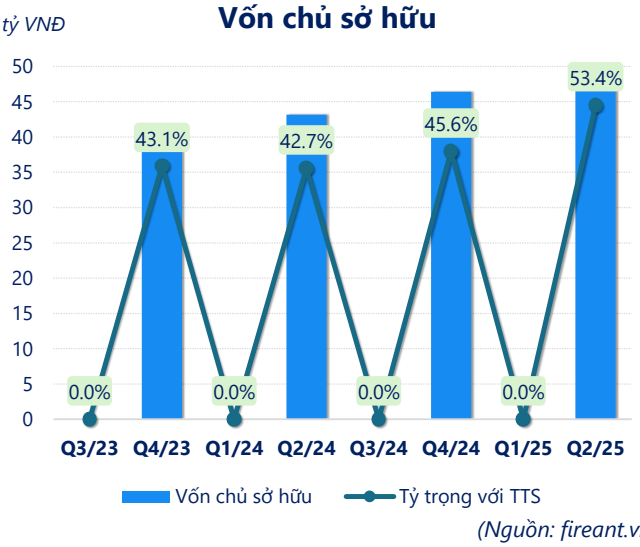
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



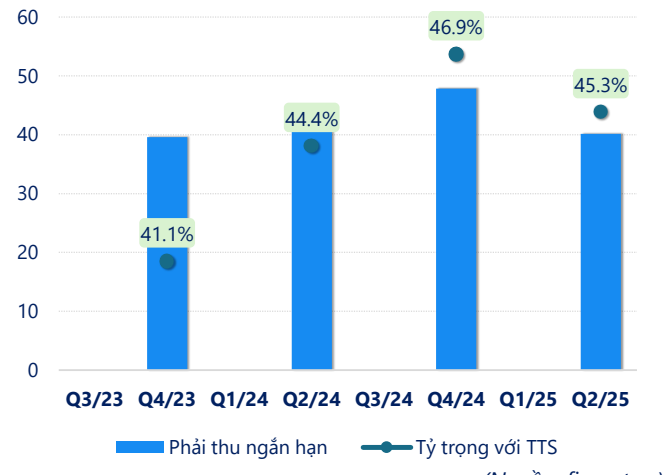
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



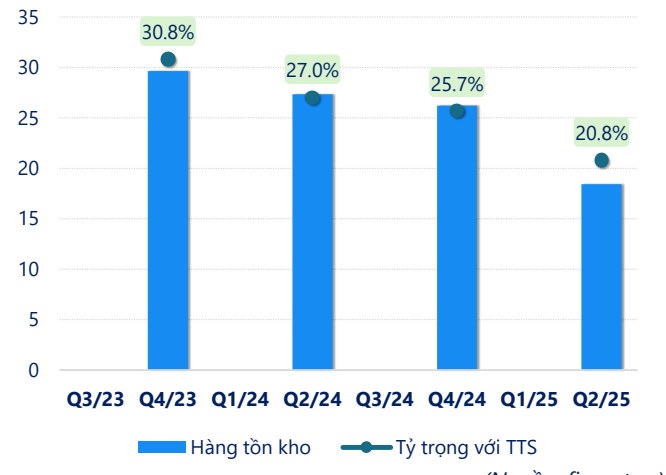
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



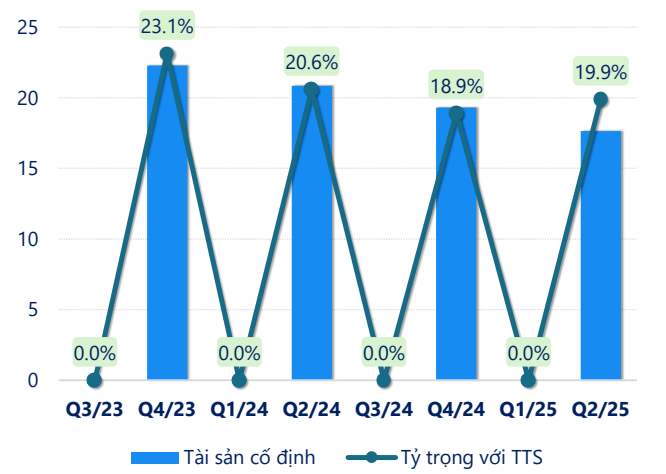
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



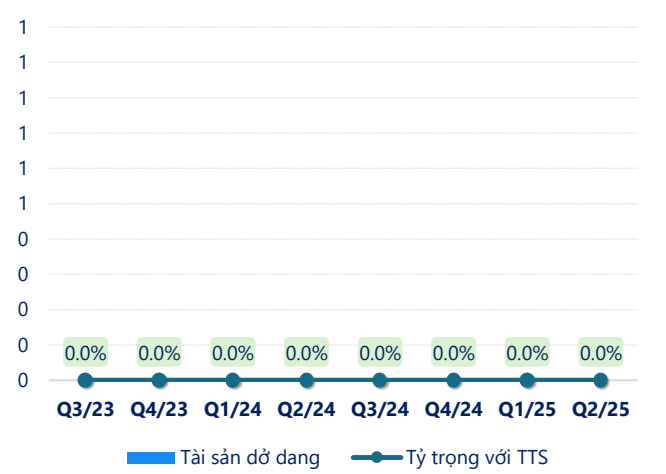
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



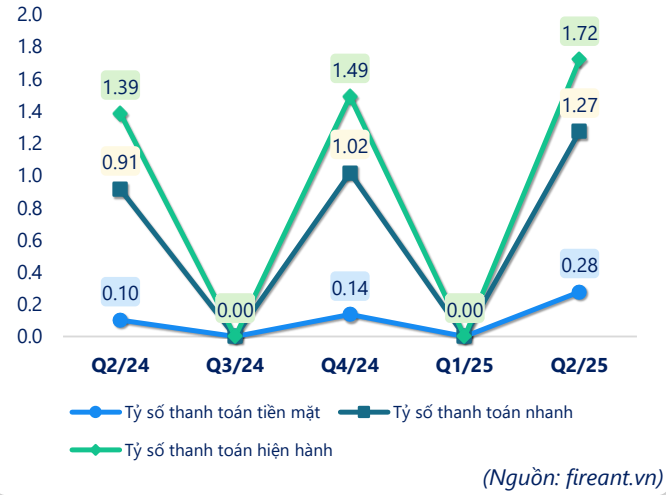
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



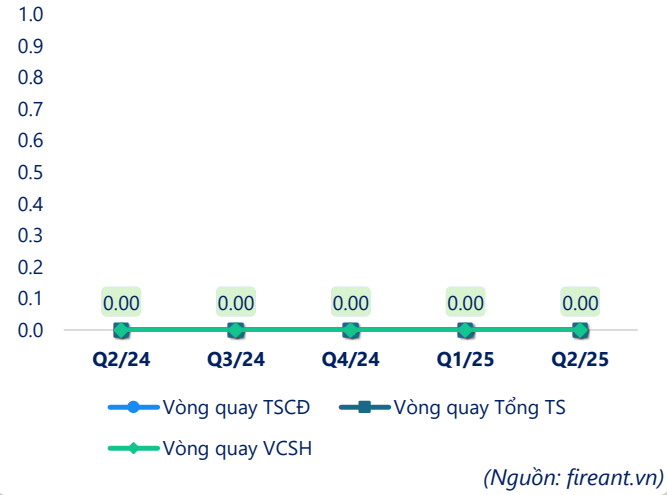
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**101**		**102**		**88.6**
Tài sản ngắn hạn	**80.4**		**82.6**		**71.0**
Tiền và tương đương tiền	5.92		7.59		11.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0		0		0
Phải thu ngắn hạn	44.9		47.9		40.2
Hàng tồn kho	27.3		26.2		18.4
Tài sản ngắn hạn khác	2.21		0.97		0.96
Tài sản dài hạn	**20.8**		**19.3**		**17.6**
Phải thu dài hạn	0		0		0
Tài sản cố định	20.8		19.3		17.6
Bất động sản đầu tư	0		0		0
Tài sản dở dang	0		0		0
Đầu tư tài chính dài hạn	0		0		0
Tài sản dài hạn khác	0		0		0
Lợi thế thương mại	0		0		0
Nợ phải trả	**58.0**		**55.5**		**41.3**
Nợ ngắn hạn	**58.0**		**55.5**		**41.3**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	30.5		30.4		17.9
Phải trả người bán ngắn hạn	17.1		12.8		12.0
Nợ dài hạn	0		0		0
Vay và nợ thuê dài hạn	0		0		0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**43.2**		**46.4**		**47.4**
Vốn chủ sở hữu	**43.2**		**46.4**		**47.4**
Vốn điều lệ	26.0		26.0		26.0
Kinh phí và quỹ khác	0		0		0

(Nguồn: fireant.vn)